

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam giảm điểm trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn với thanh khoản tăng.

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL giảm điểm tương đồng với diễn biến của chứng khoán cơ sở.

[Thông tin doanh nghiệp]

HPG, VIC

[Cập nhật công ty]

POW, MBB

[Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị bán hạ một phần tỷ trọng trading đã mở quanh các nhịp hồi sớm.

25/04/2023

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	1,034.85	-0.63
VN30	1,037.04	-0.87
HĐTL VN30F1M	1,030.70	-0.98
HNXIndex	204.69	-1.00
HNX30	363.51	-1.31
UPCoM	77.99	+0.12
USD/VND	23,485	-0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.27	-4
Lãi suất qua đêm (%)	5.85	+226
Dầu (WTI, \$)	79.05	+0.37
Vàng (LME, \$)	1,987.39	-0.09



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 1,034.85 (-0.63%)
KLGD (triệu CP) 485.7 (+10.7%)
GTGD (triệu U\$) 401.0 (+3.0%)

TTCK Việt Nam giảm điểm trước sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn với thanh khoản tăng. Khối ngoại bán ròng, tập trung tại VIC (-0.2%), STB (-2.0%), BMP (-2.3%).

HNXIndex 204.69 (-1.00%)
KLGD (triệu CP) 85.4 (+38.0%)
GTGD (triệu U\$) 48.0 (+47.5%)

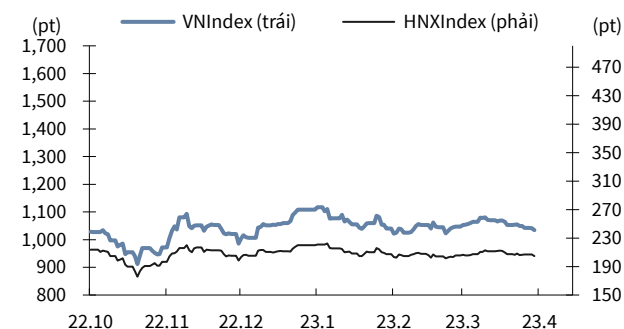
Sáng 25/4 (theo giờ Việt Nam), giá dầu Brent giao tháng 6/2023 tăng 1.07 USD, tương đương 1.3%, lên mức 82.73 USD/thùng. Sau khi giới đầu tư thế giới lạc quan cho rằng du lịch vào kỳ nghỉ lễ ở Trung Quốc sẽ thúc đẩy nhu cầu nhiên liệu tại quốc gia nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới. Giá cổ phiếu nhóm Dầu khí tăng giá ở BSR (+0.64%), PVD (+0.49%).

UPCoM 77.99 (+0.12%)
KLGD (triệu CP) 55.5 (+64.7%)
GTGD (triệu U\$) 12.9 (+10.4%)

Theo Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam, qua thanh tra đã phát hiện khoảng 3,100 trường hợp đại lý bảo hiểm có sai phạm trong năm 2022 với 14 nhóm hành vi, trong đó có lỗi tuyên truyền, quảng cáo sai về sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp bảo hiểm. Giá cổ phiếu ngành Bảo hiểm giảm ở BMI (-3.02%), BVH (-1.72%).

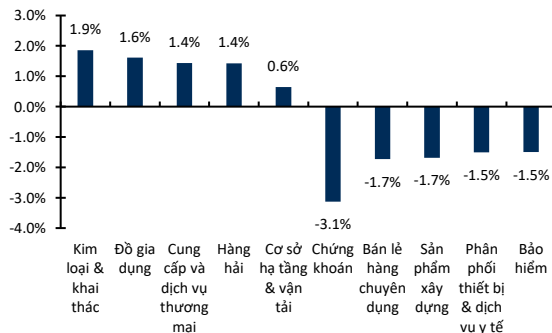
NĐTNN mua ròng (triệu U\$) -5.8

VNIndex & HNXIndex



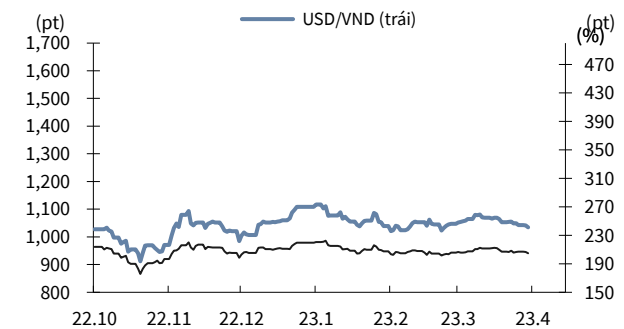
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



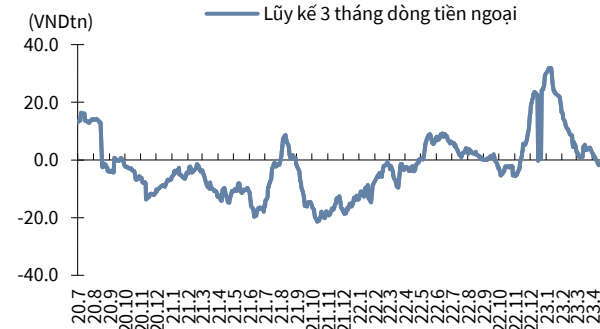
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

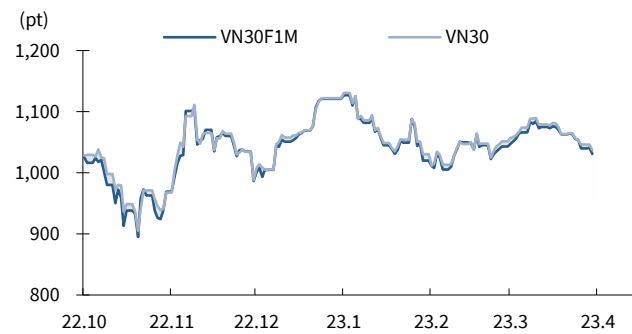
Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	1,037.04 (-0.87%)
VN30F1M	1,030.7 (-0.98%)
Mở cửa	1,042.0
Cao nhất	1,044.3
Thấp nhất	1,030.5

Các HĐTL giảm điểm tương đồng với diễn biến của chứng khoán cơ sở. Chênh lệch F2305 và chỉ số VN30 ghi nhận mức thấp nhất phiên tại -8.74 ở đầu phiên sáng, sau đó biến động trong biên độ âm quanh mức -5.5 điểm suốt phiên, đóng cửa tại -6.34 điểm. Khối lượng giao dịch giảm.

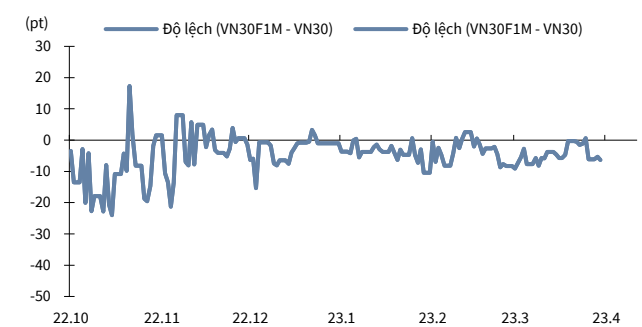
KLGD (HĐ) **188,756 (-8.4%)**

HĐTL VN30F1M & VN30



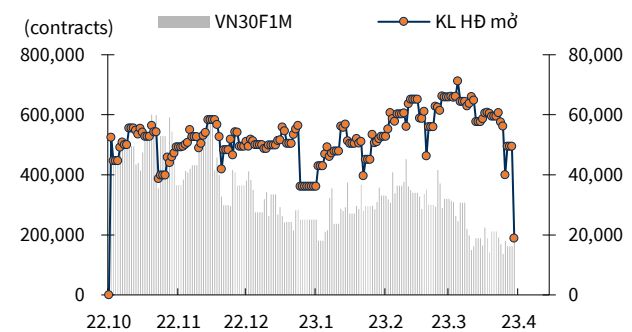
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



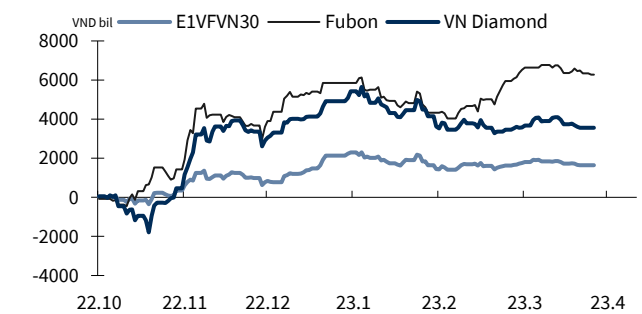
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

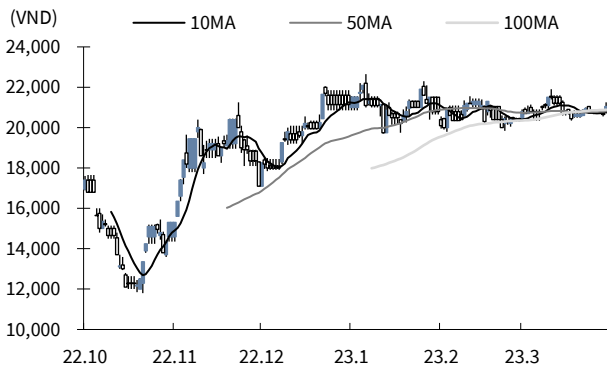
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Thông tin doanh nghiệp

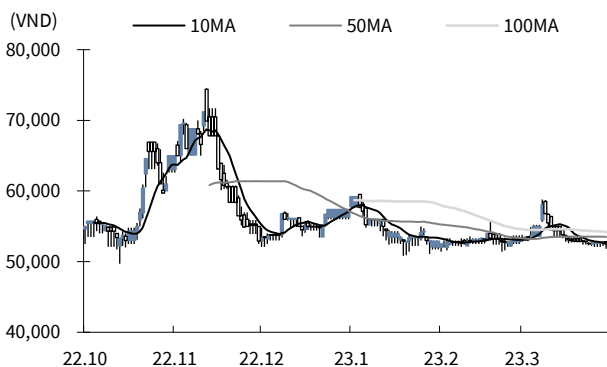
CTCP Tập đoàn Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 1.94% lên 21,050VND/cp
- Quý I/2023, Tập đoàn Hòa Phát đạt lợi nhuận sau thuế hợp nhất 383 tỷ đồng, đạt 5% so với kế hoạch năm 2023. Doanh thu đạt 26,865 tỷ đồng, giảm 39% YoY. Trong đó, lĩnh vực sản xuất thép và sản phẩm liên quan vẫn là chủ lực và đóng góp 94% lợi nhuận sau thuế toàn tập đoàn.

Tập đoàn VINGROUP - CTCP (VIC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC giảm 0.19% xuống 52,500VND/cp
- Tập đoàn Vingroup vừa công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý I/2023 với lợi nhuận trước thuế đạt 4,264 tỷ đồng, tăng 121% YoY. Tổng doanh thu thuần là 38,963 tỷ đồng, tăng 113% YoY, chủ yếu nhờ bàn giao các căn bất động sản thấp tầng tại dự án Vinhomes Ocean Park 2 và nhiều lĩnh vực khác đều ghi nhận tăng trưởng.

TCT ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM (POW)

Cập nhật ĐHCĐ thường niên 2022

Kết quả kinh doanh năm 2022

- Doanh thu và lợi nhuận sau thuế của POW 2022 đạt lần lượt 28.2 nghìn tỷ VND (+15% YoY) và 2,323 tỷ VND (+14% YoY). Doanh thu tăng trưởng tích cực do (1) Sản lượng điện tích cực tại các nhà máy thủy điện (2) Giá nguyên vật liệu đầu vào tăng kéo theo giá bán điện cao.
- Sản lượng điện thương phẩm toàn Tổng công ty 2022 đạt 14,197 triệu kWh (-4.1% YoY), trong đó sản thủy điện đạt 1,605 triệu kWh (+35% YoY), lượng điện khí đạt 9,155 triệu kWh (+15% YoY) và điện than đạt triệu kWh (-40% YoY). Sản lượng thủy điện 2022 tăng trưởng mạnh nhờ hưởng lợi từ tình hình thủy văn. Sản lượng điện than giảm mạnh do sự cố tại tổ máy số 1 của nhà máy nhiệt điện Vũng Áng bắt đầu từ Tháng 9/2021 đã khiến nhiệt điện Vũng Áng cần đại tu và sửa chữa kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng tới tổng sản lượng của POW.

Kế hoạch kinh doanh 2023

- ĐHCĐ thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023 với tổng sản lượng điện là 15.6 tỷ kWh, tăng hơn 1,680 triệu kWh so với thực hiện của năm 2022. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế kế hoạch đề ra lần lượt là 30,332 tỷ đồng và 1,277 tỷ đồng.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đầu tư các dự án Nhơn Trạch 3&4, LNG Quảng Ninh, dự án toà nhà trụ sở PV Power và các dự án năng lượng tái tạo.

Một số thông tin khác

- Tiến hành trong năm 2023 tiểu tu NMD Hòa Na; Đại tu Tổ máy H1 NMD Đakđrinh; Trung tu các tổ máy GT11 và ST18 NMD Nhơn Trạch 1; Tiểu tu NMD Nhơn Trạch 2; Đại tu NMD Cà Mau 1...
- Về việc thu xếp vốn cho dự án đầu tư Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, PV Power thu xếp xong 25% vốn đối ứng trên cơ sở cân đối dòng tiền từ nay đến năm 2025. doanh nghiệp đã xúc tiến vay vốn từ 3 nguồn cơ bản: Vay 200 triệu USD của một ngân hàng Nhật Bản; Vay 4.000 tỷ đồng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank); khoản vay lớn nhất 500 triệu USD của Citibank và IG với lãi suất thấp nhất trong lịch sử phát triển của Pv Power.
- Thời gian nhiệt điện Vũng Áng 1 trở lại kéo dài hơn dự kiến. Vào đầu tháng 3, tổ máy được tiến hành chạy thử nhưng đã phát hiện bất thường ở một tubin và cần khắc phục, thay thế. Dự kiến là sửa chữa sẽ kéo dài đến cuối tháng 7/2023 và sẽ nghiệm thu vào giữa tháng 8/2023.

Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBB)

Cập nhật Đại hội cổ đông 2023

KQKD năm 2022 tăng trưởng ấn tượng

- Năm 2022, MB ghi nhận mức tăng trưởng tín dụng là 20.5% (vượt 7.4% so với kế hoạch). Huy động vốn đạt 514,136 tỷ đồng (+16.8% YoY), tỷ lệ CASA đạt 34.8%, vươn lên là ngân hàng có tỷ lệ CASA top đầu trong toàn hệ thống. Nhờ vậy, NIM tăng 0.16 điểm %, đạt 5.67% cho cả năm 2022.
- Luỹ kế năm 2022, thu nhập lãi thuần đạt 36,023 tỷ đồng (+37.5% YoY). CIR giảm xuống mức 33% so với mức 34% của năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế đạt 22,729 tỷ đồng (+37.5% YoY), đạt 111.8% kế hoạch.
- Chất lượng tín dụng được kiểm soát chất lượng chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu hợp nhất là 1.09%, riêng tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng mẹ đạt 0.83% - nằm trong nhóm các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất thị trường. Tỷ lệ bảo phủ nợ xấu của MB gần 300%.

Kế hoạch kinh doanh năm 2023

- Mục tiêu tăng trưởng tín dụng năm 2023 là 15%, phù hợp với định hướng của NHNN. Huy động vốn ước tính đạt 591,000 tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu của cả tập đoàn kiểm soát dưới 2%, riêng ngân hàng dưới 1.5%.
- Lãi trước thuế hợp nhất theo kế hoạch năm 2023 đạt 26.100 tỷ đồng (+15% YoY). Tổng tài sản tăng 14% lên 830,000 tỷ đồng.
- Kế hoạch tăng vốn điều lệ từ 45,339 tỷ đồng lên 53,683 tỷ đồng thông qua việc phát hành 680 triệu cổ phiếu để trả cổ tức 15%, phần còn lại để đầu tư năng lực và bổ sung vốn đầu tư kinh doanh khác.

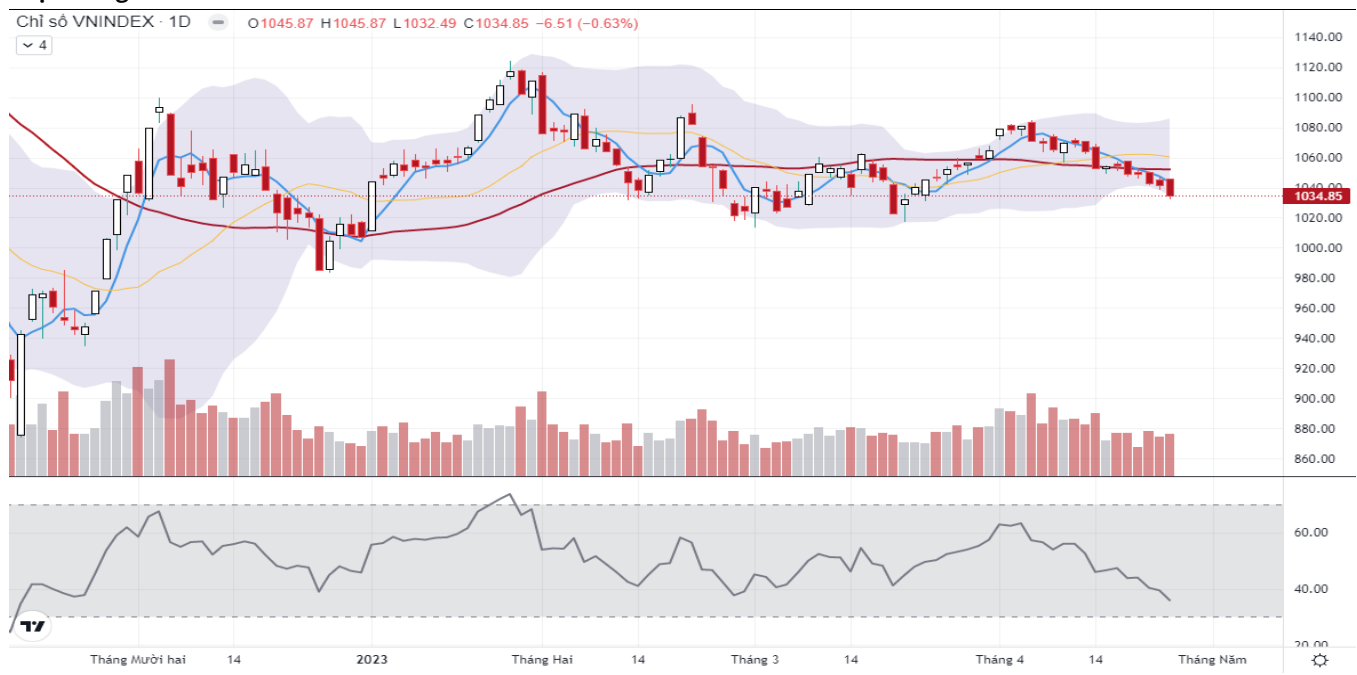
Một số thông tin đáng chú ý khác

- Miễn nhiệm đối với Chủ tịch HĐQT MB ông Lê Hữu Đức theo nguyện vọng cá nhân. Số lượng thành viên HĐQT giảm về 10 thành viên, ông Lưu Trung Thái hiện đang đảm nhận vị trí này thay cho ông Đức.
- Về việc nhận bàn giao tổ chức tín dụng bắt buộc, hiện ngân hàng đang thực hiện thủ tục định giá. Quy trình này bắt đầu từ tháng 3/2023 dự kiến sẽ kéo dài 11 tháng theo quy định. BLĐ cho biết đến cuối năm 2023 hoặc đầu năm 2024 sẽ hoàn tất việc nhận bàn giao toàn bộ
- Các vấn đề liên quan đến BĐS và TPDN: Hiện cho vay kinh doanh BĐS đang chiếm 7.8% trên tổng quy mô cho vay, bên cạnh hoạt động cho cá nhân vay mua nhà. BLĐ cũng cho biết hiện số dư TPDN của Novaland giảm đáng kể so với đầu năm, ngân hàng vẫn thu được tiền nên sẽ không có nợ xấu.
- Với Hưng Thịnh Land, MB không cho vay dự án, không sở hữu trái phiếu mà chỉ cấp khoản vay cho mảng xây lắp nhưng không nhiều. Đối với Trung Nam, phần cho vay và TP đang tập trung vào dự án điện năng lượng mặt trời. Dư nợ gốc lãi đang được thanh toán đầy đủ nên cũng sẽ không phát sinh nợ xấu trong thời gian tới.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Sau những nỗ lực tăng điểm bất thành, VNIndex dần suy yếu và đảo chiều giảm điểm với biên độ mở rộng
- Áp lực bán chủ động gia tăng về cuối phiên áp đảo bên mua khiến cho chỉ số đánh mất ngưỡng hỗ trợ đáng lưu ý quanh 1038-1040, hiện đã đảo vai trò là ngưỡng cản gần. VNIndex nhiều khả năng sẽ tiếp tục quán tính giảm điểm trong phiên kế tiếp xuống các vùng hỗ trợ gần là 1030 và sâu hơn là 1015 nhằm tìm kiếm lực cầu bắt đáy.
- NĐT được khuyến nghị bán hạ một phần tỷ trọng trading đã mở quanh các nhịp hồi sớm.

Chỉ số VN30



Thị trường phái sinh – Hợp đồng tương lai VN30F1M (F1)



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Ngưỡng trong phiên

Kháng cự xa: 1044 - 1048

Kháng cự gần: 1038 - 1040

Hỗ trợ gần: 1023 - 1025

Hỗ trợ xa: 1015 - 1017

- Sau những nỗ lực tăng điểm bất thành, F1 dần suy yếu và đảo chiều giảm điểm với biên độ mở rộng
- Áp lực bán chủ động gia tăng về cuối phiên áp đảo bên mua khiến cho chỉ số đánh mất ngưỡng hỗ trợ đáng lưu ý quanh 1040, hiện đã đảo vai trò là ngưỡng cản gần. F1 nhiều khả năng sẽ tiếp tục quán tính giảm điểm trong phiên kế tiếp xuống các vùng hỗ trợ gần là 102x và sâu hơn là 1015 nhằm tìm kiếm lực cầu bắt đáy.
- Chiến lược giao dịch trong phiên: Linh hoạt trading hai chiều, SHORT tại kháng cự, LONG tại hỗ trợ.
- Chiến lược giao dịch qua đêm: Ưu tiên mở vị thế SHORT quanh các ngưỡng kháng cự.

Lưu ý: Mức dừng lỗ áp dụng cho các vị thế trong phiên là 2 điểm và qua đêm là 5 điểm. Tùy vào khẩu vị rủi ro và diễn biến thực tế, NĐT có thể cần điều chỉnh tăng giảm nhẹ các mức này.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

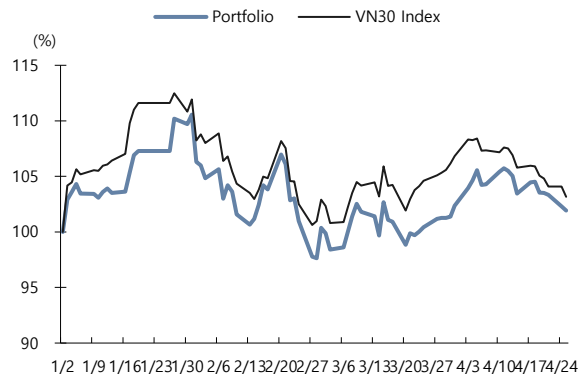
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.87%	-0.37%
Tăng lũy kế (YTD)	3.17%	1.92%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 25/04/2023	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	37,700	-1.8%	-2.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
SSI Securities (SSI)	30/01/2023	21,100	-1.9%	0.7%	- Tiếp tục giữ vị trí dự nợ cho vay kỳ quỹ lớn nhất trong ngành - Kỳ vọng hưởng lợi khi xu hướng lãi suất hạ nhiệt từ mức nền cao cuối 2022
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	75,500	-1.3%	31.3%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Tien Phong Bank (TPB)	11/11/2021	22,750	-0.4%	-7.1%	- NIM duy trì ổn định nhờ nguồn vốn huy động giá rẻ - Ngân hàng tiên phong trong lĩnh vực chuyển đổi số - Rủi ro đối với vấn đề TPDN kỳ vọng hạ nhiệt trong năm 2023
Dabaco Group (DBC)	30/01/2023	15,300	2.0%	-10.5%	- Giá lợn hơi và thịt gà được kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng hồi phục trong 2023 - Giá TACN giảm, tương đồng với giá nông sản thế giới, sẽ giúp biên LNG cải thiện
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	78,400	-0.9%	223.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	28,500	-1.4%	50.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
PV Gas (GAS)	11/12/2020	92,000	-1.2%	25.3%	- Hưởng lợi từ nhu cầu LNG tăng cao trước tình trạng thiếu hụt của ngành điện - Thông tin về vaccine, OPEC+ trì hoãn nâng sản lượng hỗ trợ giá dầu - Kỳ vọng việc xây dựng cảng LNG Thị Vải được đẩy mạnh
Hoa Phát Group (HPG)	04/12/2019	21,050	1.9%	89.0%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbạc City Development (KBC)	09/03/2020	24,600	1.2%	139.4%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HPG	1.9%	23.7%	66.7
VCI	-3.7%	24.1%	17.6
VCB	0.5%	23.5%	17.1
SBT	3.9%	15.8%	16.8
DGC	0.4%	15.6%	16.3

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	-0.2%	12.8%	-23.4
STB	-2.0%	25.7%	-11.5
BMP	-2.3%	84.5%	-8.9
VNM	-0.9%	55.5%	-10.2
VHM	-0.6%	24.3%	-1.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	-0.4%	20.8%	0.0
CEO	0.0%	3.5%	10.4
TNG	4.5%	14.1%	0.7
PVI	-0.8%	59.7%	0.0
DDG	-9.6%	0.0%	0.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MBS	-6.3%	0.5%	0.0
SHS	-3.9%	6.2%	10.4
IDJ	-5.7%	0.8%	0.7
APS	-8.2%	1.3%	0.0
HUT	-0.7%	2.0%	0.0

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Phân phối thiết bị & dịch vụ y tế	10.2%	TNH, JVC, VMD
Dược	7.3%	DHG, IMP, TRA, DBD
Khách sạn, Nhà hàng & Giải trí	4.1%	AST, VNG, DSN, DAH
Đồ uống	3.1%	SAB, BHN, SMB, SCD
Sản phẩm xây dựng	2.6%	VGC, BMP, SHI, DAG

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ hàng chuyên dụng	-5.3%	MWG, FRT, CTF, HAX
Thực phẩm	-5.1%	VNM, MSN, KDC, VHC
Tiện ích khí	-4.9%	GAS, PGD, PMG
Chứng khoán	-4.5%	SSI, VND, HCM, VCI
Tập đoàn công nghiệp	-4.1%	REE, BCG, PET, EVG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và kỹ thuật	13.0%	DIG, HDG, VCG, PC1
Sản phẩm xây dựng	10.8%	VGC, BMP, SHI, DAG
Dược	7.1%	DHG, IMP, TRA, DBD
Phụ tùng oto	6.6%	DRC, CSM, PAC, TNC
Phân phối thiết bị & dịch vụ y tế	6.3%	TNH, JVC, VMD

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tiện ích khí	-10.0%	GAS, PGD, PMG
Hàng không dân dụng	-9.5%	VJC, HVN
Đồ uống	-8.8%	SAB, BHN, SMB, SCD
Thực phẩm	-6.1%	VNM, MSN, KDC, VHC
Bảo hiểm	-4.7%	BVH, MIG, BIC, BMI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND tỷ, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,778	372,067 (16,170)	104,219 (4.4)	22.5	34.4	34.6	14.7	5.1	4.7	1.8	1.7	-0.2	-0.6	-1.5	-2.4
	VHM	VINHOMES JSC	79,385	339,478 (14,753)	80,492 (3.4)	26.6	6.6	6.4	35.9	20.4	17.9	1.2	1.0	-0.6	-1.2	2.4	4.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	34,850	79,190 (3,442)	75,768 (3.2)	17.8	15.9	14.3	-7.6	11.1	11.6	1.7	1.6	-1.6	-2.8	-5.3	5.3
	NVL	NO VA LAND INVES	45,853	86,712 (3,768)	377,842 (16.1)	31.3	5.8	4.1	6.7	6.5	-3.4	0.7	0.8	-2.1	-7.4	15.5	-1.8
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	28,347	19,167 (833)	41,957 (1.8)	11.6	21.2	16.0	13.7	8.5	11.3	1.6	1.5	0.4	-2.2	6.6	7.0
	DXG	DAT XANH GROUP	21,130	12,594 (547)	220,143 (9.4)	13.9	16.3	21.5	-	5.3	3.8	0.9	0.9	-1.6	-3.8	5.9	-1.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	79,937	378,305 (16,441)	48,586 (2.1)	6.3	12.6	11.2	11.7	21.7	20.2	2.5	2.1	0.5	0.3	-0.8	10.4
	BID	BANK FOR INVESTM	34,507	174,556 (7,586)	35,422 (1.5)	12.7	10.3	9.7	-5.3	19.1	20.4	1.8	1.5	-0.3	-2.4	-4.4	12.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	38,900	136,341 (5,925)	144,914 (6.2)	0.0	5.1	4.3	14.3	16.0	16.6	0.8	0.6	-1.7	-0.5	9.6	12.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	28,512	137,021 (5,955)	51,962 (2.2)	1.4	7.5	6.2	50.3	16.5	17.7	1.1	1.0	-1.4	-2.1	0.0	4.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	15,296	101,381 (4,406)	297,449 (12.7)	0.0	8.6	7.2	18.8	13.3	13.7	1.1	0.9	-1.0	-4.7	-8.7	7.8
	MBB	MILITARY COMMERC	16,173	73,327 (3,187)	156,426 (6.7)	0.0	4.5	3.9	14.6	22.8	20.9	0.9	0.7	0.0	0.6	2.8	6.7
	HDB	HDBANK	16,320	40,641 (1,766)	50,271 (2.1)	4.2	4.2	4.1	23.3	23.1	20.1	1.0	0.8	-2.1	-5.2	1.7	15.0
	STB	SACOMBANK	18,600	33,548 (1,458)	466,565 (19.9)	14.0	5.9	4.0	26.5	21.8	25.5	1.0	0.8	-2.0	-3.3	0.0	11.3
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,630	28,732 (1,249)	84,987 (3.6)	0.0	4.2	3.6	37.4	20.4	20.5	1.0	0.8	-0.4	-0.2	3.4	8.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,417	22,745 (988)	57,979 (2.5)	0.2	-	-	27.3	-	-	-	-	-1.6	-3.6	-1.6	-19.3
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	61,900	45,950 (1,997)	11,150 (0.5)	21.0	14.6	13.2	15.8	10.6	11.2	1.6	1.5	-1.7	-3.0	-6.0	-2.1
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,250	2,439 (106)	3,921 (0.2)	14.2	10.3	9.2	9.1	13.7	14.1	1.0	0.9	-3.0	-5.1	-8.9	4.7
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	20,676	19,947 (867)	467,430 (19.9)	55.4	20.2	16.6	-3.2	7.3	8.9	1.4	-	-1.9	-3.0	3.2	19.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	21,154	9,108 (396)	190,518 (8.1)	71.9	-	-	-4.0	-	-	-	-	-3.7	-6.8	-3.4	29.0
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,265	8,907 (387)	167,894 (7.2)	52.4	-	-	-19.0	-	-	-	-	-3.0	-6.6	0.4	23.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	6,983	5,734 (249)	349,557 (14.9)	27.2	-	-	36.3	-	-	-	-	-2.3	-3.9	-4.6	8.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,000	227,805 (9,900)	78,424 (3.3)	42.1	16.7	15.0	4.0	29.8	32.2	4.6	4.4	-0.9	-4.2	-6.8	-8.1
	SAB	SAIGON BEER ALCO	192,500	123,447 (5,365)	28,047 (1.2)	36.9	20.2	18.5	7.3	21.9	21.5	4.1	3.7	-0.1	3.1	-8.9	2.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	79,250	111,712 (4,855)	90,064 (3.8)	16.5	31.1	16.1	-51.9	10.9	16.0	3.8	2.9	-2.7	-8.8	-8.6	-23.3
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,450	13,801 (600)	12,663 (0.5)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-2.8	-2.5	1.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	131,800	69,042 (3,001)	20,016 (0.9)	11.0	26.4	17.1	-88.5	16.4	27.8	-	-	-1.5	-3.1	-9.7	-12.4
	GMD	GEMADEPT CORP	33,100	9,976 (434)	40,681 (1.7)	10.8	13.8	17.3	-57.0	23.1	11.9	1.9	1.8	0.8	-0.4	6.0	16.3
	CII	HO CHI MINH CITY	22,600	5,398 (235)	76,954 (3.3)	38.4	21.1	8.7	65.7	3.0	7.3	-	-	-0.7	-4.7	-2.1	10.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,670	2,083 (091)	#N/A (#N/A)	46.4	-	-	-92.4	-	-	-	-	-	-	-	-
	GEX	GELEX GROUP JSC	15,802	10,411 (452)	118,902 (5.1)	37.7	-	-	-14.4	-	-	-	-	0.0	-3.4	2.4	1.6
	CTD	COTECCONS CONSTR	73,200	5,438 (236)	34,026 (1.4)	3.6	-	33.2	-52.4	-0.1	1.5	0.5	0.6	-1.4	13.1	47.2	76.3
	REE	REE	51,826	18,419 (800)	14,937 (0.6)	0.0	9.1	8.4	-4.5	14.7	14.3	1.2	1.1	-0.8	-4.4	-3.7	-9.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ, USDmn)	GTGD (VND triệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	90,100	172,447 (7,494)	28,127 (1.2)	46.1	16.0	15.9	-17.5	18.1	15.9	2.8	2.6	-1.2	-5.0	-10.2	-9.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,850	6,578 (286)	14,893 (0.6)	31.4	13.6	10.3	-10.5	15.6	17.1	1.9	1.8	0.0	3.1	7.9	4.7
	PPC	PHA LAI THERMAL	26,200	8,400 (365)	3,037 (0.1)	34.1	14.2	6.1	-5.1	6.7	14.5	-	-	-0.3	3.1	9.1	18.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,986	145,287 (6,314)	348,874 (14.9)	18.0	11.8	8.3	21.9	10.6	13.8	1.2	1.0	1.9	0.5	3.2	16.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,400	6,809 (296)	65,684 (2.8)	36.5	5.0	7.9	-0.5	18.4	11.3	0.9	0.9	-0.2	-3.5	-1.8	-22.9
	DCM	PETRO CA MAU FER	13,650	7,226 (314)	69,064 (2.9)	46.5	8.8	9.0	-4.5	13.6	13.2	1.1	1.1	0.0	-4.5	-3.7	-11.9
	HSG	HOA SEN GROUP	18,864	11,063 (481)	205,620 (8.8)	38.9	13.3	8.4	67.9	3.5	8.9	0.8	0.7	2.4	-4.8	-6.0	29.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,864	3,138 (136)	22,123 (0.9)	97.2	-	-	17.2	-	-	-	-	-0.9	0.7	5.4	38.9
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	56,100	68,375 (2,972)	32,913 (1.4)	4.6	15.7	13.8	-51.0	11.3	11.7	1.8	1.7	-1.0	-1.1	0.1	14.8
	PVD	PETROVIETNAM DRI	17,727	9,854 (428)	71,121 (3.0)	39.9	27.1	13.2	-11.9	2.9	6.0	0.8	0.8	0.5	-0.5	2.2	14.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	17,900	5,793 (252)	50,755 (2.2)	35.9	7.7	6.6	2.2	13.9	14.6	1.0	0.9	0.2	-2.4	-1.2	-8.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	46,500	65,024 (2,826)	107,741 (4.6)	0.0	13.0	9.5	14.4	16.1	20.0	2.1	1.7	-1.8	-5.6	-0.7	-12.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	65,625	19,895 (865)	42,163 (1.8)	0.0	12.6	10.6	2.4	22.7	22.7	2.4	2.1	-1.3	-3.5	-4.4	-16.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	40,300	1,261 (055)	519 (0.0)	70.6	-	-	-	-	-	-	-	-1.7	-3.5	-2.1	9.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,800	2,227 (097)	70,540 (3.0)	30.3	25.6	15.8	-75.2	14.4	20.0	3.4	2.9	-1.3	-4.5	-3.1	-8.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	61,900	8,387 (365)	16,608 (0.7)	34.6	9.4	8.9	41.2	18.6	19.0	1.1	1.0	0.0	-1.6	1.4	1.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	100,300	13,114 (570)	1,639 (0.1)	45.4	12.2	11.8	10.7	23.6	22.3	2.8	2.4	-1.2	10.6	9.7	21.3
	PME	PYMEPHARCO JSC	80,200	6,016 (261)	#N/A (#N/A)	11.7	-	-	1.6	-	-	-	-	-	-	-	-
IT	FPT	FPT CORP	56,667	61,301 (2,664)	44,959 (1.9)	0.0	14.0	11.5	15.5	28.0	29.1	3.3	2.8	-0.9	-1.3	-0.3	2.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢ PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc Khối Phân tích
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp

Dương Đức Hiếu – Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp
hieudd@kbsec.com.vn

Ngân hàng, Bảo hiểm & Chứng khoán

Nguyễn Anh Tùng – Chuyên viên cao cấp
tungna@kbsec.com.vn

Nguyễn Đức Huy – Chuyên viên phân tích
huynd1@kbsec.com.vn

Bất động sản, Xây dựng & Vật liệu xây dựng

Phạm Hoàng Bảo Nga – Chuyên viên cao cấp
ngaphb@kbsec.com.vn

Dầu khí & Tiện ích

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích
thuandd@kbsec.com.vn

Bất động sản khu công nghiệp & Logistics

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích
anhntn@kbsec.com.vn

Bán lẻ & Hàng tiêu dùng

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích
linhpp@kbsec.com.vn

Khối Phân tích
research@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược đầu tư

Trần Đức Anh – Giám đốc Vĩ mô & Chiến lược Đầu tư
anhtd@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Ngân hàng

Lê Hạnh Quyên – Chuyên viên phân tích
quyenlh@kbsec.com.vn

Chiến lược đầu tư, Hóa chất

Thái Hữu Công – Chuyên viên phân tích
congth@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ
thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ
huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin và dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin và dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các trường hợp và mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình và chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung và chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.